TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 954/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 686/2026/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2026 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Mìn Thị M, sinh năm 1961
Căn cước công dân số: XXXXXXXXXXXX
Địa chỉ: 150/34 đường N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Phong T, sinh năm 1961
Căn cước công dân số: YYYYYYYYYYY
Địa chỉ: 150/34 đường N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Chứng nhận kết hôn số 153/88 ngày 21/12/1988 do Ủy ban nhân dân Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường S, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho bà Mìn Thị M và ông Nguyễn Phong T, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Mìn Thị M và ông Nguyễn Phong T là hợp pháp. Nay bà Mìn Thị M và ông Nguyễn Phong T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Căn cứ vào Giấy khai sinh số 128 ngày 17/11/1989 và Giấy khai sinh số 01 ngày 04/01/1996 do Ủy ban nhân dân phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần lượt cho Nguyễn Vũ N và Nguyễn Khánh D, có cơ sở xác định bà Mìn Thị M và ông Nguyễn Phong T có hai con chung tên Nguyễn Vũ N, sinh ngày 25/10/1989 (đã thành niên) và Nguyễn Khánh D, sinh ngày 20/12/1995 (đã thành niên).

[3] Về tài sản chung: Bà Mìn Thị M và ông Nguyễn Phong T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Mìn Thị M và ông Nguyễn Phong T tự khai hai bên không có nợ chung.

[5] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành vào ngày 03/4/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mìn Thị M và ông Nguyễn Phong T thuận tình ly hôn.

Chứng nhận kết hôn số 153/88 ngày 21/12/1988 do Ủy ban nhân dân Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường S, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho bà Mìn Thị M và ông Nguyễn Phong T không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Mìn Thị M và ông Nguyễn Phong T có hai con chung tên Nguyễn Vũ N, sinh ngày 25/10/1989 (đã thành niên) và Nguyễn Khánh D, sinh ngày 20/12/1995 (đã thành niên).

1.3. Về tài sản chung: Bà Mìn Thị M và ông Nguyễn Phong T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Mìn Thị M và ông Nguyễn Phong T không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Mìn Thị M và ông Nguyễn Phong T được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi thành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV5-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- UBND phường S, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Lê Ninh